

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 28- 02 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng

Ông Lưu Văn Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 15/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/HSST- QĐ, ngày 18/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/HSST- QĐ ngày 29/01/2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 19/10/1977 tại huyện M, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn X, thị trấn Y, huyện M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N (đã chết) và bà Đỗ Thị N; có vợ: Phạm Thị T và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/10/2018 cho đến ngày 18/10/2018 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh, có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Quang T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/10/2018, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với phòng PA08, Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn M, xã X,

huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện và bắt quả tang Vũ Văn T đang có hành vi vận chuyển 01(một) thùng pháo trên xe ô tô tải biển kiểm soát 89C- 08769. Tại Đồn Công an Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn Vũ Văn T khai nhận: Toàn bộ số pháo để trong 01 thùng bìa cattong, để phía sau ghế phụ trong ca bin của xe ô tô là do T mua với một người đàn ông không quen biết tại bên Pò Chải- Trung Quốc đem về Việt Nam. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số tang vật trên để điều tra làm rõ. Biên bản xác định trọng lượng pháo là 14,5kg.

Vật chứng thu giữ: 03 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn và 02 giàn pháo loại 49 lỗ/giàn, 01 thùng bìa cattong.

Ngoài ra còn thu giữ một số đồ vật, tài sản như sau:

- 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, biển kiểm soát 89C-08769; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 89C – 08769; 01 Giấy thế chấp xe Ngân hàng đầu tư và phát triển Bắc Hưng Y; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 89C - 08769; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại vận tải xuất nhập khẩu Khánh H;

- 01 Thẻ căn cước công dân số: 033077001146 mang tên Vũ Văn T, sinh ngày 19/10/1977, HKTT: Thị trấn Y, huyện M, tỉnh Hưng Yên;

- 01 Giấy thông hành nhập cảnh vùng biên giới số: A 0605865 mang tên Vũ Văn T.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, Vũ Văn T khai: Ngày 10/10/2018, Vũ Văn T được Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại vận tải xuất nhập khẩu Khánh H thuê lái xe ô tô biển kiểm soát 89C- 08769 chở hàng hoa quả từ tỉnh Bến Tre lên cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn để xuất khẩu sang Trung Quốc. Khoảng 17 giờ ngày 11/10/2018, T làm thủ tục xuất cảnh tại cửa khẩu Tân Thanh sang Trung Quốc. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/10/2018, T bắt đầu trả hàng, trong khi chờ sang tải hàng hóa, T đã tìm chỗ để mua pháo với mục đích đem về quê đốt, T xuống xe đi được khoảng 30m thì gặp một người đàn ông Trung Quốc (không biết tên, địa chỉ và biết nói tiếng Việt Nam), T hỏi người này biết chỗ nào bán pháo không và người này trả lời là biết, T đặt vấn đề nhờ mua 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền pháo, người đàn ông đó đồng ý và đi đâu đó T không biết. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông Trung Quốc quay lại, mang theo một thùng bìa cattong dán băng dính kín, bên trong có chứa pháo đưa cho T. T nhận thùng hàng và trả cho người này 2.000.000đ (hai triệu đồng), T để thùng pháo lên cabin xe ô tô biển kiểm soát 89C-08769. Sau khi trả hàng xong, khoảng 13 giờ cùng ngày T làm thủ tục nhập cảnh về Việt Nam tại cửa khẩu Tân Thanh. Đến 15 giờ ngày 12/10/2018, T điều khiển xe ô tô đến đoạn đường thuộc thôn M, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang về hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo).

Kết luận giám định số 27/KL-PC09 ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Mẫu vật gửi giám định có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội: Vận chuyển hàng cấm (Pháo nổ) theo điểm k khoản 2, Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn luận tội và đề nghị: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Vũ Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”; áp dụng điểm k, khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo nhân đôi thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không có tài sản. Vật chứng áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận 14,5 kg pháo nổ thu của Vũ Văn T đã được dùng làm mẫu vật giám định và được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc tổ chức tiêu hủy trong ngày 20/11/2018. Trả lại cho bị cáo: 01 Thẻ căn cước công dân số: 033077001146 mang tên Vũ Văn T, sinh ngày 19/10/1977, HKTT: Thị trấn Y, huyện M, tỉnh Hưng Yên;

Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01 Giấy thông hành nhập cảnh vùng biên giới số: A 0605865 mang tên Vũ Văn T.

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc trong ngày 14/11/2018 đã trả cho ông Ngô Văn H gồm: 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, biển kiểm soát 89C-08769; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 89C – 08769; 01 Giấy thế chấp xe Ngân hàng đầu tư và phát triển Bắc Hưng Y; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 89C- 08769; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại vận tải xuất nhập khẩu Khánh H;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị

cáo khai phù hợp với lời khai của bị cáo khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời căn cứ kết luận giám định số: 27/KL – PC09 ngày 17/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận. Do vậy có đủ cơ sở kết luận trong ngày 11/10/2018 bị cáo Vũ Văn T đã làm thủ tục xuất cảnh sang Trung Quốc và ngày 12/10/2018 đã làm thủ tục nhập cảnh về Việt Nam và vận chuyển 14,5kg pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam, bị bắt quả tang vào khoảng 15 giờ ngày 12/10/2018 tại thôn M, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm, hành vi đó bị coi là tội phạm được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét bị cáo Vũ Văn T là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả của hành vi vận chuyển hàng cấm là pháo nổ và mong muốn cho hậu quả đó xảy ra, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về lỗi cố ý của mình.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, như truy tố của cáo trạng.

[5] Từ những phân tích trên đây thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 191 quy định:

1. “*Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309, và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:*

a) ...;

k) *Vận chuyển qua biên giới...*”

[6] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm nghiêm trọng vì có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua xác nhận của chính quyền đại phương cho thấy ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo những tình tiết liên quan đến việc phạm tội của bản thân và tỏ ra rất ăn năn hối cải về việc đã làm, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Ngoài ra bị cáo hiện là lao động duy nhất trong gia đình vì phải nuôi ba con (con nhỏ nhất sinh năm 2012) và mẹ đẻ 85 tuổi, mẹ vợ 85 tuổi, bố vợ 89 tuổi, vợ thì thường xuyên ốm đau bệnh tật (Căn cứ đơn xin hưởng án treo của bị cáo và có xác nhận của chính quyền địa phương; sổ khám bệnh của bà Phạm Thị T). Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[10] Căn cứ vào quy định khoản 2 Điều 191; căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; căn cứ quy định về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên; sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như sự cần thiết trong việc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại thời điểm hiện nay. Hội đồng xét xử nhận thấy mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đối với bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nên được chấp nhận. Xét thấy mức án bị cáo bị xử phạt không quá 03 năm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, xét không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[11] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy qua biên bản xác minh về thu nhập của bị cáo tại chính quyền địa phương, thấy bị cáo không có tài sản lớn, tuy nhiên để phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này cần tuyên phạt tiền bị cáo ở mức khởi điểm của khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với số pháo bị cáo Vũ Văn T vận chuyển có trọng lượng 14,5 kilôgam quá trình điều tra đã sử dụng làm mẫu vật giám định và tiêu hủy hết trong ngày 14/11/2018. Đối với phương tiện bị cáo Vũ Văn T dùng vận chuyển pháo là 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, biển kiểm soát 89C-08769; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 89C – 08769; 01 Giấy thể chấp xe Ngân hàng đầu tư và phát triển Bắc Hưng Y; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 89 C - 08769; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại vận tải xuất nhập khẩu Khánh H, trong ngày 14/11/2018 Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử lý trả lại cho chủ sở hữu là Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại vận tải xuất nhập khẩu Khánh H. Hội đồng xét xử nhận thấy việc Cơ quan điều tra đã xử lý đúng theo quy định khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 3 Điều 106 của Bộ

luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không cần phải xử lý trong bản án. Đối với 01 Thẻ căn cước công dân số: 033077001146 mang tên Vũ Văn T, sinh ngày 19/10/1977, HKTT: Thị trấn Y, huyện M, tỉnh Hưng Yên, Hội đồng xét xử nhận thấy là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên tuyên trả cho bị cáo. Đối với 01 Giấy thông hành nhập cảnh vùng biên giới số: A 0605865 mang tên Vũ Văn T, xác định hết hạn không còn giá trị nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy (Căn cứ điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự). Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 15/01/2019.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt chính, về xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp và không có khiếu nại, tố cáo.

[15] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Vũ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm k khoản 2 và khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Khoản 1 Điều 331; Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố Tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”

2. Hình phạt chính: Phạt bị cáo Vũ Văn T 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/02/2019).

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện M, tỉnh Hưng Yên, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo

có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Vũ Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Vũ Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Văn T 10.000.000 đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 01 Thẻ căn cước công dân số: 033077001146 mang tên Vũ Văn T, sinh ngày 19/10/1977, HKTT: Thị trấn Y, huyện M, tỉnh Hưng Yên,

Tịch thu tiêu hủy 01 Giấy thông hành nhập cảnh vùng biên giới số: A 0605865 mang tên Vũ Văn T.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 15/01/2019.

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn Y, huyện M, tỉnh Hưng Yên.
- Bị cáo..
- Lưu HSVA; V.P

- **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Ánh Tuyết

